

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số 36/2025/HS-ST
Ngày 26/03/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà;

Bà Nguyễn Thị Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Đức A, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Lê Huy H, đã chết; họ và tên mẹ: Trương Thị C; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ và tên vợ: Lưu Thị N, sinh năm 1990; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 17/01/2025, đến ngày 26/01/2025 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/01/2025, Công an xã B, huyện G, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn của chị Lưu Thị N, sinh năm 1990; ĐKKHKT: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, trình báo về việc: Ngày 16/01/2025, Lê Đức A là chồng chị dùng gạch gây thương tích ở vùng mặt và đồ xăng vào người chị, sau đó A cầm bật lửa đe dọa đốt chị N.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của chị Lưu Thị N, Công an xã B, huyện G, thành phố Hà Nội đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G để giải quyết theo quy định.

Thương tích của chị N tại Sở khám bệnh ngày 16/01/2025 tại Phòng khám Đ: Vết thương rách da đuôi mắt phải dài 2cm rộng 0,2cm.

Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G tiến hành khám nghiệm hiện trường, tại hiện trường thu giữ:

- 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dán nhãn Lavie thể tích 500ml, bên trong còn dính dung dịch lỏng màu vàng nhạt nghi là xăng;
- 01 viên gạch chỉ đỏ diện (22x9x6)cm, trên bề mặt còn bám dính xi măng đã khô;
- 01 khối gạch được liên kết với nhau bằng xi măng diện (22x13)cm;
- 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Vật chứng thu giữ của chị Lưu Thị N:

- 01 chiếc áo khoác, chất liệu giả da tối màu.

Tại kết luận giám định số 598/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của V, Bộ C1 kết luận:

- *Trên chiếc áo khoác, chất liệu giả da tối màu thu giữ của chị Lưu Thị N gửi giám định tìm thấy thành phần của xăng;*
- *Chất lỏng màu xanh đựng trong chai nhựa bên ngoài có dán nhãn Lavie, thể tích 500ml thu tại hiện trường là xăng. Xăng là chất thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ.*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Đức A khai nhận: Lê Đức A và chị Lưu Thị N là vợ chồng, đang thuê nhà ở trọ tại thôn A, G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội. Trưa ngày 16/01/2025, A uống rượu bia tại khu C, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên, sau đó A gọi chị N đến cùng ngồi ăn uống. Khoảng 14 giờ 40 cùng ngày, A điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS 29F9 - 2440 chở chị N về trước để lấy xăng mang quay lại quán bia đồ vào xe máy của chị N đã đi đến lúc trước

vì xe hết xăng. Trên đường về đến đường H, thôn G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội do có mâu thuẫn nên chị N nhảy xuống xe khiến xe mô tô do A điều khiển bị đổ ra đường. A đi bộ về xưởng của A tại thôn A G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội, A nhặt một vỏ chai Lavie loại 500ml và rút gần đầy xăng vào chai từ chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 36G1 - 361.55. Lúc này, A mượn xe mô tô của anh Bùi Văn Q, sinh năm 1989; ĐKHKT: P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, cài chai xăng ở giá để đồ giữa xe để mang xăng cho anh P. A đi qua đường H, thôn G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội phát hiện chị N đứng dậy chặn đường không cho A đi. A và chị N xảy ra mâu thuẫn lời nói, A nói với chị N “mày thích chết không tao cho mày chết” và A dùng tay trái mở nắp chai xăng và dùng tay phải đổ xăng vào áo da tối màu chị N đang mặc, sau đó A dùng tay trái cầm bật lửa giơ trước mặt chị N để đe dọa. Thấy có thể bị cháy sẽ ảnh hưởng đến tính mạng, chị N giằng co với A khiến A rơi bật lửa và vỏ chai xăng xuống đường. Sau đó cả hai tiếp tục mâu thuẫn lời nói, A giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95 màu bạc của chị N đập xuống đường, chị N đập điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của A. Tiếp theo A dùng chân tay không đánh vào vùng mặt và thân người của chị N gây thương tích. Quá trình A và chị N giằng co cả hai ngã ra đường. A cầm 01 viên gạch loại 1,5 viên (do viên gạch còn vừa kết dính với nửa viên gạch khác) bằng tay phải đập từ trên xuống dưới trúng vào phần mặt chị N gây thương tích cho chị N. A tiếp tục cầm gạch chuẩn bị đánh chị N thì có anh Bùi Văn Q lao vào can ngăn, chị N cầm gạch ném lại về phía A nhưng không trúng. Sau đó A bỏ về nhà còn chị N đi khám thương và đến cơ quan Công an trình báo.

Đối với hành vi của Lê Đức A đập điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95 màu bạc của chị Lưu Thị N và hành vi của chị Lưu Thị N đập điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của Lê Đức A, chị N và A xác định thiệt hại không đáng kể, xin tự chịu trách nhiệm do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện G không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Lê Đức A đánh gây thương tích cho chị Lưu Thị N. Chị N từ chối giám định thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho A về hành vi này. Vì vậy, hành vi của Lê Đức A không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 27/02/2025 Công an huyện G đã có văn bản đề nghị UBND huyện G ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đức A về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình theo khoản 1 Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với các vật chứng là: 01 chiếc áo khoác, chất liệu giả da tối màu thu giữ của chị Lưu Thị N và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dán nhãn Lavie thể tích 500ml thu giữ tại hiện trường vụ án, V, Bộ C1 đã giám định hết mẫu, không hoàn lại sau giám định.

Đối với các vật chứng là: 01 viên gạch chỉ đỏ diện (22x9x6)cm; 01 khối gạch được liên kết với nhau bằng xi măng diện (22x13)cm; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ thu giữ tại hiện trường là đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức A, hiện Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSGL ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Lê Đức A về tội “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng: Trước và sau khi phạm tội thì tình cảm vợ chồng bị cáo vẫn tốt đẹp, không có mâu thuẫn gì; việc bị cáo đánh vợ, đổ xăng vào vợ là do uống rượu bia, nóng giận, không làm chủ được bản thân chứ từ trước đến nay bị cáo không bao giờ có mục đích và mong muốn giết vợ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Lưu Thị N vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và khẳng định: Trước và sau khi phạm tội thì tình cảm vợ chồng bị cáo vẫn tốt đẹp, không có mâu thuẫn gì lớn. Anh Lê Đức A trong lúc uống rượu bia, nóng giận, không làm chủ được bản thân đã có hành vi đánh, đổ xăng, đe dọa giết chị nhưng đây là hành động bột phát không có mục đích giết chị. Sau đó, anh A đã xin lỗi và hai vợ chồng đã hòa giải với nhau. Về hình phạt: Chị tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất, tạo điều kiện cho anh A được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện lao động chăm lo cho vợ con và gia đình. Về trách nhiệm dân sự: Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng; giao bị cáo Lê Đức A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 viên gạch chỉ đỏ trên diện 6x9x22cm, trên bề mặt còn bám dính xi măng đã khô; 01 khối gạch được liên kết với nhau bằng xi măng diện 13x22cm và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường là công cụ phạm tội nhưng giá trị sử dụng không đáng kể.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc áo khoác, chất liệu giả da tối màu thu giữ của chị Lưu Thị N và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dán nhãn Lavie thể tích 500ml thu giữ tại hiện trường vụ án, V, Bộ C1 đã giám định hết mẫu, không hoàn lại sau giám định nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lưu Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo và bị hại không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 16/01/2025, tại khu vực đường H, thuộc thôn A, G, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo Lê Đức A đã có hành vi đồ xăng lên áo của vợ là chị Lưu Thị N đang mặc và cầm bật lửa dơ trước mặt chị N với mục đích đe dọa giết chị N làm chị N lo lắng, hoảng sợ, tin rằng việc đe dọa này sẽ được bị cáo thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đe dọa giết người*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không chỉ gây hoang mang lo lắng cho bị hại mà còn tạo dư luận xấu trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của việc thực hiện hành vi đe dọa giết người nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tình trạng bạo lực gia đình trong đời sống xã hội.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Lê Đức A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại là vợ bị cáo tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định tại địa phương, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với các vật chứng gồm: 01 viên gạch chỉ đỏ trên diện (6x9x22)cm, trên bề mặt có bám dính xi măng đã khô, được thu tại hiện trường; 01 khối gạch được liên kết với nhau bằng xi măng diện (13x22)cm, được thu tại hiện trường và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng, được thu tại hiện trường là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giá trị sử dụng không đáng kể nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc áo khoác, chất liệu giả da tối màu thu giữ của chị Lưu Thị N và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dán nhãn Lavie thể tích 500ml thu giữ tại hiện trường vụ án, V, Bộ C1 đã giám định hết mẫu, không hoàn lại sau giám định nên không xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại là chị Lưu Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về các nội dung khác:*

Đối với hành vi của Lê Đức A đánh gây thương tích cho chị Lưu Thị N. Chị N từ chối giám định thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho A về hành vi này. Vì vậy, hành vi của Lê Đức A không đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 28/02/2025, UBND huyện G ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đức A theo khoản 1 Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Lê Đức A đập điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95 màu bạc của chị Lưu Thị N và hành vi của chị Lưu Thị N đập điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen của Lê Đức A, chị N và A xác định thiệt hại không đáng kể, xin tự chịu trách nhiệm. Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

2. *Về hình phạt:*

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đức A 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức A cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 viên gạch chỉ đỏ trên diện (6x9x22)cm, trên bề mặt có bám dính xi măng đã khô, được thu tại hiện trường; 01 khối gạch được liên kết với nhau bằng xi măng diện (13x22)cm, được thu tại hiện trường và 01 chiếc bát lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng, được thu tại hiện trường.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 28/02/2024.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc áo khoác, chất liệu giả da tối màu thu giữ của chị Lưu Thị N và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dán nhãn Lavie thể tích 500ml thu giữ tại hiện trường vụ án, V, Bộ C1 đã giám định hết mẫu, không hoàn lại sau giám định nên không xét.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Lưu Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Nga Thủy (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

